

## CONTENTS

1. Financial policies to support vietnamese enterprises during Covid-19 pandemic 1  
*Pham Tien Dat*
2. The impact of governance, exchange rate and fiscal policy on economic growth in developing countries 15  
*Nguyen Lam Son, Ho Thuy Tien*
3. The relationship between financial depth and economic growth in Vietnam 24  
*Le Trung Dao, Le Thi Thuy Hang*
4. Factors that influence customers' decision of using food ordering application in Ho Chi Minh City 36  
*Tieu Van Trang, Tran The Nam*
5. Impact of family ownership on firm performance of family companies: The case of Vietnam 47  
*Cao Tan Huy, Pham Duc Huy, Phan Thi Huong*
6. The cubic nonlinear impact of managerial ownership on firm performance of Vietnamese companies listed on Ho Chi Minh City stock exchange 59  
*Le Phan Thi Dieu Thao, Nguyen Dieu Trang*
7. The factors affecting the dividend payout ratio: Experimental research of consumer goods companies 71  
*Nguyen Kim Phuoc, Pham Minh Tien*
8. The impact of perceived service quality on brand performance at universities in Ho Chi Minh City 86  
*Doan Thi Hong Van, Nguyen Thi Thuy Giang*
9. Factors affecting the decision to participate in voluntary social insurance: A case study in Khanh Hoa province 99  
*Ho Thuy Tien, Tran Thi Kim Oanh, Nguyen Viet Hong Anh*
10. Destination's image impact on traver's intention to back to Quang Ngai 113  
*Duong Thi Anh Tien, Nguyen Thi Thuy Viet, Bui Ngoc Duy*

## MỤC LỤC

1.	Chính sách tài chính hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ đại dịch Covid-19 <i>Phạm Tiến Đạt</i>	1
2.	Tác động của quản trị công, tỷ giá và chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển <i>Nguyễn Lâm Sơn, Hồ Thủy Tiên</i>	15
3.	Mối quan hệ giữa độ sâu tài chính và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam <i>Lê Trung Đạo, Lê Thị Thúy Hằng</i>	24
4.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh <i>Tiêu Vân Trang, Trần Thế Nam</i>	36
5.	Tác động của sở hữu gia đình đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty gia đình: Trường hợp của Việt Nam <i>Cao Tấn Huy, Phạm Đức Huy, Phan Thị Hương</i>	47
6.	Tác động phi tuyến bậc ba của cấu trúc sở hữu nhà quản lý đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh <i>Lê Phan Thị Diệu Thảo, Nguyễn Diệu Trang</i>	59
7.	Các yếu tố ảnh hưởng đến tỉ lệ chi trả cổ tức: Nghiên cứu thực nghiệm các công ty hàng tiêu dùng <i>Nguyễn Kim Phước, Phạm Minh Tiến</i>	71
8.	Tác động của chất lượng dịch vụ cảm nhận đến hiệu năng thương hiệu tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh <i>Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Thùy Giang</i>	86
9.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Nghiên cứu tại tỉnh Khánh Hòa <i>Hồ Thủy Tiên, Trần Thị Kim Oanh, Nguyễn Việt Hồng Anh</i>	99
10.	Hình ảnh điểm đến tác động tới ý định trở lại Quảng Ngãi của du khách <i>Dương Thị Ánh Tiên, Nguyễn Thị Thuý Việt, Bùi Ngọc Duy</i>	113



## FINANCIAL POLICIES TO SUPPORT VIETNAMESE ENTERPRISES DURING COVID-19 PANDEMIC

Pham Tien Dat<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>University of Finance – Marketing

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>DOI: 10.52932/jfm.vi65.202</p> <p><i>Received:</i> September 23, 2021</p> <p><i>Accepted:</i> September 30, 2021</p> <p><i>Published:</i> October 25, 2021</p> <p><b>Keywords:</b> Fiscal policy; Monetary policy; Vietnamese enterprises; Covid-19.</p>	<p>Research article on financial policies that have been implemented to support Vietnamese enterprises in difficult times due to the impact of the Covid 19 pandemic, the author uses statistical analysis methods describing arguments to show the financial policies issued, how to implement financial policies and how effective. The results of the analysis show that the epidemic seriously affects all socio-economic sectors, disrupts supply chains and trade movements, and stalls production, business and service activities; has directly impacted the export, import, aviation, tourism, accommodation services, food, health, education, labor, employment; many enterprises go bankrupt, dissolve, suspend operations, scale down,...</p> <p>The Government of Vietnam has responded promptly and promptly to issue groups of solutions combining fiscal and monetary policy, through direct and indirect means to support the business community and workers facing difficulties in production and business activities due to the Covid-19 epidemic. In particular, fiscal policies are evaluated quite effectively in supporting businesses. From the results of the study, the author proposes implications to improve financial policies to further improve policy efficiency, support businesses to increase resilience and recover quickly after the Covid-19 pandemic.</p>

\*Corresponding author:

Email: [phamtiendat@ufm.edu.vn](mailto:phamtiendat@ufm.edu.vn)



## CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐẠI DỊCH COVID-19

Phạm Tiến Đạt<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Tài chính – Marketing

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>DOI: 10.52932/jfm.vi65.202</p> <p>Ngày nhận: 23/09/2021</p> <p>Ngày nhận lại: 30/09/2021</p> <p>Ngày đăng: 25/10/2021</p> <p><b>Từ khóa:</b> Chính sách tài khóa; Chính sách tiền tệ; Doanh nghiệp Việt Nam; Covid-19.</p>	<p>Bài viết nghiên cứu về các chính sách tài chính đã và đang triển khai hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ khó khăn do tác động của đại dịch Covid 19. Tác giả sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả biện luận để cho thấy các chính sách tài chính được ban hành, triển khai các chính sách tài chính như thế nào và hiệu quả ra sao. Kết quả phân tích cho thấy, dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội: (1) gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) đã tác động trực tiếp đến các ngành xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; (3) nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô,... Chính phủ Việt Nam đã có những phản ứng chính sách nhanh nhạy, kịp thời ban hành các nhóm giải pháp kết hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, thông qua phương thức trực tiếp và gián tiếp để hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao động gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh bởi dịch Covid-19. Trong đó, các chính sách tài khóa được đánh giá khá hiệu quả trong hỗ trợ doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất các hàm ý để hoàn thiện các chính sách tài chính để nâng cao hơn nữa hiệu quả chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp tăng khả năng chống chịu và phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19.</p>

### 1. Đặt vấn đề

Tháng 3/2020, khi tình hình dịch bệnh ở các nước trên thế giới đã có những diễn biến vô cùng phức tạp, dẫn đến, doanh nghiệp Việt

Nam gặp nhiều khó khăn do gánh nặng về chi phí sản xuất, các khoản nợ, lãi vay phải trả,... tăng cao trong khi nhiều ngành, lĩnh vực phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã

\*Tác giả liên hệ:

Email: [phamtiendat@ufm.edu.vn](mailto:phamtiendat@ufm.edu.vn)

hội gồm: (1) hỗ trợ tài chính, tín dụng giúp các doanh nghiệp có đủ tài chính để chi trả cho các khoản thanh toán tới hạn và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua đại dịch; (2) giảm bớt hoặc tạm hoãn các khoản thuế, phí, khoản nợ ngân hàng tới hạn nhằm làm giảm các gánh nặng tài chính mà doanh nghiệp phải giải quyết trong giai đoạn khó khăn trước mắt mà doanh nghiệp đang gặp phải.

Các gói hỗ trợ được chia làm 3 lần: (1) *thứ nhất*, gói hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng vào tháng 4/2020 với 62.000 tỷ đồng (2,6 tỷ USD); (2) *thứ hai*, gói hỗ trợ vào tháng 7/2020 ước tính có tổng giá trị 26.000 tỷ đồng (1,1 tỷ USD); (3) *thứ ba*, gói hỗ trợ vào tháng 7/2021 với khoản trợ cấp 26.000 tỷ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ. Bên cạnh các gói cứu trợ kinh tế, trong năm 2020 và những tháng đầu năm 2021, nhiều giải pháp chính sách thuế linh hoạt được triển khai với gần 124.000 tỷ đồng, hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19.

Các gói hỗ trợ được thể hiện qua các nhóm chính sách của Chính phủ ứng phó với Covid-19 bao gồm: (1) *Nhóm chính sách tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp*; (2) *Nhóm chính sách tiền tệ*; (3) *Nhóm chính sách hỗ trợ khác* (hỗ trợ gián tiếp doanh nghiệp và người lao động bao gồm: chính sách tài khóa hỗ trợ an sinh xã hội; chính sách hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực kinh tế chịu ảnh hưởng; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dưới các hình thức khác).

## 2. Nhóm chính sách tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp

### 2.1. Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, miễn, giảm các loại phí, lệ phí cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP và Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân chịu thiệt hại bởi dịch Covid-19 trong năm 2020 và 2021, bao phủ tới hầu hết các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, sản xuất trên phạm vi toàn quốc để giảm thiểu áp lực tài chính trong

bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng, nền kinh tế ảm đạm. Các loại thuế, chi phí liên quan trực tiếp tới khu vực doanh nghiệp được quy định gồm có: (1) *thuế giá trị gia tăng - giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu)*; (2) *thuế thu nhập doanh nghiệp (thu nhập doanh nghiệp)*; (3) *tiền thuê đất*.

*Đối với phí, lệ phí*: Có đến 30 khoản phí, 14 khoản lệ phí được điều chỉnh giảm trong năm 2020 với nhiều khoản có mức giảm cao như: Lệ phí đăng ký doanh nghiệp giảm 70%; Phí công bố thông tin doanh nghiệp giảm 67%; Các khoản phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động bưu chính, phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng, phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế dự án xây dựng, phí và lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán giảm từ 50% đến 70% mức thu,... Số giảm thu từ phí, lệ phí trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 từ các Thông tư trên khoảng 2.000 tỷ đồng.

*Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt* đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đối với các khoản phải nộp phát sinh từ tháng 3/2020; thời gian gia hạn không muộn hơn thời điểm ngày 31/12/2020.

*Gia hạn thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp*: Với số thuế sử dụng đất nông nghiệp được miễn khoảng 7.500 tỷ đồng/năm sẽ tiếp tục là hình thức hỗ trợ trực tiếp tới người nông dân, là nguồn đầu tư tài chính quan trọng trực tiếp cho khu vực nông nghiệp, nông thôn để đầu tư.

*Tăng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân* lên 11 triệu/tháng (mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế tăng 2 triệu đồng/tháng, mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc tăng 8 triệu đồng/tháng so với quy định cũ), được áp dụng từ 01/7/2020 (Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14) được thực hiện trong bối cảnh đang diễn ra dịch Covid-19 đã góp phần giảm bớt khó khăn cho người lao động.

### 2.2. Mở rộng quy định về miễn phí môn bài

Theo quy định mới tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài, mở rộng quy định về miễn phí môn bài với nhiều nhóm đối tượng có hiệu lực từ ngày 25/02/2020. Miễn

lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh (từ ngày 01/01 đến 31/12) đối với: (1) *tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới)*; (2) *Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh* (3) *Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh* của 02 đối tượng trên thành lập trong thời gian được miễn lệ phí môn bài. Ngoài ra, cơ sở giáo dục phổ thông công lập và cơ sở giáo dục mầm non công lập cũng được miễn lệ phí môn bài theo Nghị định này.

**2.3. Miễn thuế nhập khẩu kịp thời đối với nguyên vật liệu sản xuất một số mặt hàng phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh; sửa đổi, bổ sung các quy định về thuế xuất nhập khẩu**

Từ đầu tháng 02/2020, danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ công tác chống dịch bệnh Covid-19 có hiệu lực từ 7/2/2020 đến ngày cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch được ban hành, bao gồm: Khẩu trang y tế; nước rửa tay khô sát trùng; nguyên liệu để sản xuất khẩu trang y tế (gồm vải không dệt, màng lọc kháng khuẩn, dây thun, thanh nẹp mũi); nước sát trùng; bộ trang phục phòng chống dịch (gồm quần áo, kính, mũ bảo hộ, giày, găng tay, khẩu trang y tế) và các vật tư y tế cần thiết khác.

**2.4. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân,...**

Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác có tổng doanh thu không quá 200 tỷ đồng, Chính phủ tiếp tục giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác như đã áp dụng năm 2020. Đặc biệt, có đến 03 nhóm chính sách lần đầu tiên được đề xuất kể từ khi dịch Covid-19 xuất hiện tại Việt Nam gồm: (i) *Giảm 50% số thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác*; (ii) *Giảm 30% mức thuế suất, mức tỷ lệ % thuế giá trị gia tăng*; (iii) *Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021*.

Theo dự tính, việc thực hiện các chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị quyết có thể làm giảm thu ngân sách khoảng 20.000 tỷ đồng, tính

chung các chính sách đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính thực hiện từ đầu năm 2021 và các chính sách đề xuất bổ sung nêu trên thì số tiền thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân là trên 138.000 tỷ đồng.

**2.5. Hoãn nộp một số khoản phí cho doanh nghiệp liên quan đến người lao động**

Doanh nghiệp được hoãn nộp một số khoản phí khác để giảm thiểu gánh nặng ngay tại thời điểm khó khăn của đại dịch như: Tạm ngừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất (khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh từ 01 tháng trở lên,...), lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn 6 tháng đầu năm 2020 đến 30/6/2020 cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tiếp tục được lùi đến ngày 31/12/2020. Trường hợp doanh nghiệp đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4/2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 15% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng 4/2021 thì người lao động và doanh nghiệp được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 6 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị. Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP và Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ, nếu đủ điều kiện thì vẫn được giải quyết nhưng tổng thời gian tạm dừng đóng không quá 12 tháng.

Doanh nghiệp được áp dụng mức đóng bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong 12 tháng (thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022) cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Doanh nghiệp được hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng chống đại dịch Covid-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP).

**3. Nhóm chính sách tiền tệ**

**3.1. Chính sách lãi suất**

Để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế; đồng thời, đối phó

với tác động tiêu cực của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động, liên tục giảm các mức lãi suất điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, giảm chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân.

Theo đó, trong năm 2020, ngân hàng Nhà nước đã 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,0 – 1,5%/năm; giảm 0,6 – 0,75%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng và giảm 1%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên, hiện ở mức 5,0%/năm. Lần điều chỉnh thứ 3 (đồng loạt giảm 0,5%/năm) cho các quy định lãi suất mới để các ngân hàng, tổ chức tín dụng huy động nguồn vốn ưu đãi từ đó có cơ sở hỗ trợ lãi vay cho doanh nghiệp, gồm lãi suất tái cấp vốn; lãi suất tái chiết khấu; lãi suất cho vay qua đêm; lãi suất chào mua giấy tờ có giá thông qua nghiệp vụ thị trường mở; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng, quỹ Tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.

### **3.1. Chính sách cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn/giảm lãi vay hỗ trợ doanh nghiệp**

Ngày 13/03/2020, ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Phạm vi áp dụng là số dư nợ gốc và/hoặc lãi (bao gồm cả số dư nợ của các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn) đáp ứng 3 điều kiện: (1) phát sinh từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính, (2) phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền sau 03 tháng kể từ ngày công bố hết dịch Covid-19 và (3) khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi do sụt giảm doanh thu, thu nhập bởi dịch Covid-19. Thông tư số 03/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN đã bổ sung việc không chuyển nhóm nợ của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Đây là động thái để các ngân hàng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp.

### **3.3. Chính sách hỗ trợ tín dụng từ các ngân hàng thương mại**

Gói hỗ trợ tín dụng của các ngân hàng thương mại, trị giá 250.000 tỷ, theo đó, các ngân hàng cam kết triển khai gói hỗ trợ tín dụng với lãi suất thấp hơn 2%/năm so với thời điểm trước dịch. Gói hỗ trợ từ Ngân hàng Chính sách xã hội, trị giá 16.000 tỷ, Ngân hàng cũng đã công bố gói 16.000 tỷ đồng lãi suất 0% để trả lương ngừng việc cho người lao động do ảnh hưởng Covid-19.

## **4. Nhóm chính sách hỗ trợ khác**

Nhóm này bao gồm các chính sách hỗ trợ gián tiếp doanh nghiệp và người lao động bao gồm: chính sách tài khóa hỗ trợ an sinh xã hội; chính sách hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực kinh tế chịu ảnh hưởng; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dưới các hình thức khác...

### **a) Chính sách hỗ trợ an sinh xã hội**

Chính phủ đã thực hiện gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ được thực hiện trong đợt bùng phát dịch thứ nhất hướng đến 20 triệu đối tượng thuộc 7 nhóm đối tượng thụ hưởng bao gồm Người có công với cách mạng đang hưởng chính sách ưu đãi hàng tháng; Đối tượng bảo trợ xã hội; Hộ nghèo, hộ cận nghèo; Người lao động theo chế độ hợp đồng phải tạm hoãn hợp đồng, nghỉ không hưởng lương; Người lao động bị chấm dứt hợp đồng; Người sử dụng lao động khó khăn về tài chính được vay 50% tiền lương tối thiểu vùng để trả lương cho người lao động; Hộ kinh doanh cá thể thu nhập dưới 100 triệu bị ngừng kinh doanh. Gói hỗ trợ cho đợt bùng phát dịch thứ hai với tổng kinh phí khoảng 18.600 tỷ đồng tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, lao động mất việc làm... chịu tác động bởi dịch Covid-19. Trong đó, ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (dưới 10 lao động), hợp tác xã và hộ kinh doanh (gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh), người lao động tại khu vực nông thôn. Đây là những đối tượng ảnh hưởng nhiều nhất khi nền kinh tế đối mặt với tình hình chậm phát triển do dịch bệnh, nhằm hỗ trợ về chính sách tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì, mở rộng việc làm và hỗ trợ tiếp người lao động gặp khó khăn.

Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ một lần (Từ 15 ngày – dưới 1 tháng mức 1.855.000 đồng/người; từ 1 tháng trở lên mức 3.710.000 đồng/người. Nếu người lao động ngừng việc mà đầy đủ các điều kiện như trên thì được trợ cấp 3.710.000 đồng/ người).

Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc theo khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc được hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/người (Nghị quyết số 68/NQ-CP).

**b) Chính sách theo ngành, lĩnh vực kinh tế chịu ảnh hưởng**

Chính phủ đã có chính sách hỗ trợ ngành công nghiệp ô tô thông qua giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước tới hết năm 2020 nhằm kích thích tiêu dùng trong nước; Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đối với các khoản phải nộp phát sinh từ tháng 3/2020; không muộn hơn thời điểm ngày 31/12/2020 (Nghị quyết số 84/NQ-CP).

Năm 2020, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành hàng không. Chính phủ cho phép giảm 50% giá cất cánh, hạ cánh tàu bay và giá dịch vụ điều hành bay đi, đến đối với các chuyến bay nội địa từ tháng 3 – tháng 9/2020; áp dụng mức giá tối thiểu 0 đồng đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục Nhà nước quy định khung giá từ tháng 3 – tháng 9/2020. Ngoài ra, miễn phí

bảo lãnh phát sinh trong năm 2020 đối với các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh cho các doanh nghiệp hàng không còn dư nợ đến ngày 31/12/2019 (Nghị quyết số 84/NQ-CP). Giảm 30% thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay là 2.100 đồng/lít được áp dụng 01/8/2020 đến hết 31/12/2020, 3.000 đồng/lít áp dụng từ ngày 01/01/2021 (Nghị quyết 979/2020/UBTVQH14).

**c) Nhóm chính sách hỗ trợ dưới các hình thức khác**

*Hỗ trợ giảm một số chi phí kinh doanh khác:* Như hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới 10% giá bán lẻ điện ở các khung giờ (cao điểm, bình thường và thấp điểm). Giảm giá điện từ mức giá bán lẻ điện áp dụng cho kinh doanh xuống bằng mức giá bán lẻ điện áp dụng cho sản xuất sau khi giảm giá (Công văn 2689/BCT-ĐTĐL; Quyết định 648/QĐ-BTC).

*Hỗ trợ tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi khác:* Chính phủ phối hợp với các tổ chức tài chính quốc tế để các doanh nghiệp trong nước có thể hưởng được những gói hỗ trợ tài chính ưu đãi. Đây cũng là một nguồn lực có đóng góp tốt để hỗ trợ khu vực doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19. Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 cho phép giảm 2% lãi suất cho vay trực tiếp, cho vay gián tiếp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số:* Để hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi số, ngày 3/12/2020, Bộ KH&ĐT phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức Lễ công bố Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025. Nội dung chủ yếu của chương trình gồm tuyên truyền để 100% doanh nghiệp được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; có tối thiểu 100.000 doanh nghiệp được hỗ trợ kỹ thuật và chuyển đổi số; có 100 doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình chuyển đổi số điển hình thành công để lan tỏa và nhân rộng; thiết lập mạng lưới chuyên gia gồm 100 tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp cũng như hỗ trợ phát triển nền tảng số.



## 5. Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ

### 5.1. Chính sách tài khóa

Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân chịu thiệt hại bởi dịch Covid-19 được ban hành rất kịp thời đúng vào thời điểm mà dịch bệnh đang có diễn biến phức tạp và có hiệu lực từ 08/4/2020 là thời điểm mà Chính phủ thực hiện việc giãn cách xã hội nhằm kiểm soát triệt để sự lây lan của dịch bệnh. Chính điều này đã trở thành liều thuốc trấn an khu vực doanh nghiệp khi thấy rõ được sự quan tâm, chung tay của Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp đối mặt và vượt qua các khó khăn mà dịch bệnh Covid-19 gây ra. Nghị định được áp dụng với 5 nhóm đối tượng bao phủ tới 98% doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, sản xuất trên toàn quốc, đồng thời cũng bao quát được các nhóm thuế chủ yếu giúp giảm áp lực chi trả cho các doanh nghiệp trong giai đoạn khủng hoảng nhất của hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và tiền thuê đất. Theo chính sách này, khoảng 740.000 doanh nghiệp (chiếm đến 98%) đang hoạt động sẽ được hưởng lợi từ chính sách và gia hạn khoảng 180.000 tỷ đồng. Tính đến hết tháng 08/2020, cơ quan thuế đã tiếp nhận khoảng 184.906 giấy đề nghị gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất, tổng số thuế và tiền thuê đất được gia hạn hơn 66.000 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2020, tổng số tiền thuế và thu ngân sách đã gia hạn, miễn, giảm và các hỗ trợ theo các chính sách đã ban hành trong năm 2020 đạt khoảng 129.000 tỷ đồng (trong đó số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 97.500 tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn giảm hơn 31.500 tỷ đồng). Tính trong những tháng đầu năm 2021, các chính sách này tiếp tục được Chính phủ triển khai thực hiện, dự kiến các giải pháp này sẽ đạt khoảng 135.000 tỷ đồng hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp, riêng chính sách giảm, hoãn thuế 27.500 tỷ đồng.

Trong khoảng thời gian ngắn sau chỉ thị của Chính phủ, 17 Thông tư đã được Bộ Tài chính rà soát và ban hành và đã điều chỉnh giảm 30

khoản phí và 14 khoản lệ phí với tổng số tiền giảm ước tính lên tới 1.000 tỷ đồng/năm. Triển khai thực hiện Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 (3 đến 6 tháng), tính đến ngày 30/6/2021, tổng số tiền thuế và thu ngân sách thực tế đã gia hạn, miễn, giảm theo các chính sách đã ban hành là khoảng 26.700 tỷ đồng.

Các chính sách được đánh giá là có tác động tích cực đến doanh nghiệp, thể hiện sự quan tâm, luôn sẵn sàng đồng hành và chia sẻ những gánh nặng đối với khu vực doanh nghiệp của Nhà nước nhằm vượt qua khó khăn trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh gây ra.

*Tóm lại*, các chính sách hỗ trợ thuế, phí của Việt Nam cho khu vực doanh nghiệp được ban hành rất đúng lúc, kịp thời có sự bao quát rộng với hầu hết các đối tượng doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Hình thức hỗ trợ được chia làm 2 nhóm chính đó là (1) *hoãn các nghĩa vụ thuế, tiền thuê đất*, (2) *giảm các nghĩa vụ thuế, phí*. Đối tượng áp dụng các chính sách hỗ trợ thuế phí này được quy định rõ ràng và một số chính sách hướng tới riêng đối tượng thuộc lĩnh vực ngành nghề được đánh giá là chịu mức độ ảnh hưởng, tổn thất đặc biệt nặng nề. Nhìn chung các chính sách ưu đãi về thuế phí đã cho thấy được sự quan tâm, thấu hiểu, sẵn sàng chung tay và chia sẻ gánh nặng của Chính phủ với doanh nghiệp trước những khó khăn, tổn thất do đại dịch Covid-19 gây ra.

Xét về ngắn hạn, việc cắt giảm nhiều loại phí, lệ phí sẽ gây thâm hụt ngân sách Nhà nước, đưa các nhà quản lý vào bài toán khó trong cân đối thu chi. Tuy nhiên nếu xét về dài hạn, đây là một biện pháp trực diện hỗ trợ doanh nghiệp, tạo dựng môi trường kinh doanh ổn định từ đó giảm thiểu tỷ lệ doanh nghiệp phá sản và khuyến khích hoạt động đầu tư tư nhân mới, từ đó tăng cường nuôi dưỡng nguồn thu thuế, tạo ra nhiều việc làm và thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế.

### 5.2. Chính sách tiền tệ

Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng

nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 đã được ban hành từ rất sớm thể hiện được sự thấu hiểu của ngân hàng Nhà nước trước những khó khăn mà doanh nghiệp đang và sẽ gặp phải trước những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, mặc dù tại thời điểm ban hành Thông tư, Việt Nam vẫn kiểm soát tốt dịch bệnh. Việc hoãn trả nợ thực sự là hành động cứu cánh kịp thời trong bối cảnh các doanh nghiệp đang bị sụt giảm doanh thu nghiêm trọng do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, cầu thị trường giảm sút và chi phí trong tuần thủ quy định về phòng và chống dịch bệnh gia tăng. Bên cạnh đó quyết định miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ là sự san sẻ gánh nặng cần thiết bởi trong bối cảnh nền kinh tế ảm đạm do dịch bệnh gây ra nếu không có những sự hỗ trợ cần thiết thì vô hình chung khiến các doanh nghiệp đánh mất đi cơ hội có thể tồn tại vượt qua khủng hoảng và phục hồi trong tương lai.

Kết quả thực hiện cho thấy, theo thông tin từ ngân hàng Nhà nước, tính đến 9/11/2020, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN cho 272.183 khách hàng với dư nợ 341.900 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 552.725 khách hàng với dư nợ hơn 931.000 tỷ đồng; cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1 đạt gần 2.017.800 tỷ đồng cho 356.385 khách hàng với lãi suất thấp hơn phổ biến từ 0,5 -2,5%/năm so với trước dịch.

Đã có 100% các ngân hàng miễn, giảm phí cho khách hàng đối với giao dịch từ 2 triệu đồng trở xuống. Dự kiến tổng số phí mà các ngân hàng giảm cho khách hàng tính đến hết năm 2020 là hơn 1.000 tỉ đồng. Tính đến ngày 14/6/2021, các tổ chức tín dụng đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 241.443 khách hàng với dư nợ 326.299 tỷ đồng. Đồng thời, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện gia hạn nợ cho 178.952 khách hàng với dư nợ 4.472 tỷ đồng, cho vay mới 3.116.431 khách hàng với số tiền 113.710 tỷ đồng.

Đây được coi là biện pháp hiệu quả để kiểm soát nợ xấu trong giai đoạn này. Việc không phải chuyển nợ quá hạn và được giữ nguyên nhóm

nợ không chỉ giúp các ngân hàng tránh trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, mà còn không phải thoái các khoản lãi dự thu đã phát sinh, cũng như sẽ tiếp tục phát sinh từ các khoản vay này, nhưng vẫn chưa thu được. Thêm vào đó, không như nợ xấu phát sinh giai đoạn trước – đến từ thị trường nhà đất, các dự án bất động sản bị thổi phồng giá trị – các khoản vay tiềm ẩn thành nợ xấu hiện nay là do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, trong đó chủ yếu ở các khách hàng có hoạt động sản xuất, thương mại thực chất, với tài sản bảo đảm là nhà xưởng, hàng hóa. Giải pháp này vừa giúp khách hàng vượt qua khó khăn mà cũng giúp chính ngân hàng thu được nợ.

Đối với những chính sách hỗ trợ tín dụng của các ngân hàng thương mại trị giá 250.000 tỷ đồng, các ngân hàng thương mại đã triển khai các gói hỗ trợ tín dụng với lãi suất thấp hơn 2%/năm so với thời điểm trước dịch. Đến tháng 10/2020, số lượng vốn mà các ngân hàng cam kết tham gia gói hỗ trợ tín dụng này đã lên tới hơn 600.000 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với con số 250.000 tỷ đồng được đưa ra trong Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### 5.3. Nhóm chính sách hỗ trợ khác

*Đối với nhóm chính sách hỗ trợ an sinh xã hội:* Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19, Chính phủ cũng đã có các giải pháp hỗ trợ chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước cho người dân. Theo đó, số tiền đã thực hiện hỗ trợ trong năm 2020 là 16.800 tỷ đồng. Năm 2021, dự kiến có trên 14,95 triệu người lao động được nhận hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp với tổng kinh phí ước tính trên 26.000 tỷ đồng.

Đối với tình hình triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP (gói 26.000 tỷ), sau 1 tháng triển khai (8/2021), có 37/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt danh sách gần 765.000 lao động tự do và một số đối tượng đặc thù khác (trong đó ,có khoảng 100.000 người bán vé xổ số lưu động). Trong đó, 20/63 tỉnh đã chi trả hỗ trợ trên 560.000 người, tổng kinh phí gần 790 tỷ đồng (73% số phê duyệt). Ngoài ra, các tỉnh đã hỗ trợ gần 103.500 đối tượng đặc thù với tổng

kinh phí hỗ trợ gần 89,5 tỷ đồng. Có 31/63 tỉnh, thành phố đã phê duyệt hồ sơ cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 220 người sử dụng lao động để trả lương cho 34.895 lao động, nhu cầu vay 188,35 tỷ đồng, trong đó, đã giải ngân cho 123 đơn vị vay trả lương cho 26.547 lao động với tổng số tiền trên 102,5 tỷ đồng. 21/63 tỉnh, thành phố cũng đã phê duyệt và chi trả cho gần 48.000 lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (trong đó có 50 lao động đang mang thai và 750 trẻ em dưới 6 tuổi) với tổng kinh phí hỗ trợ là gần 98,3 tỷ đồng (Báo Chính phủ điện tử).

*Các chính sách hỗ trợ chi phí, hỗ trợ khác:* dự kiến năm 2021 gói viễn thông là 10.000 tỷ đồng; gói vắc-xin 25.200 tỷ đồng; gói điện, nước, phí, chi phí chống dịch hàng chục nghìn tỷ đồng.

Ngân sách Nhà nước đã chi hơn 8.000 tỷ đồng để thực hiện các chính sách phòng, chống dịch Covid-19, trong đó riêng NSTW đã chi hơn 6.100 tỷ đồng để bổ sung mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế và mua vắc xin phòng Covid-19 (5.350 tỷ đồng) và hỗ trợ cho các địa phương 762 tỷ đồng. Ngân sách cũng đã chi 13.100 tỷ đồng để hỗ trợ cho trên 13 triệu đối tượng gặp khó khăn do đại dịch gồm người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng và lao động bị mất việc.

Nhiều tổ chức tài chính thế giới cũng đã có động thái cung cấp các gói tín dụng ưu đãi để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam có thêm nguồn tiền để đảm bảo duy trì hoạt động, tránh rơi vào tình trạng mất khả năng thanh khoản. Trong tháng 03/2020, ADB công bố gói hỗ trợ trị giá 6,5 tỷ USD để đáp ứng nhu cầu trước mắt của các quốc gia thành viên đang phát triển khi ứng phó với đại dịch. Trong đó, có 1,6 tỷ USD để hỗ trợ các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, hoạt động thương mại trong nước và khu vực, các công ty bị tác động trực tiếp. ADB và Chính phủ Việt Nam ký kết hiệp định viện trợ không hoàn lại trị giá 5 triệu USD từ Quỹ We-Fi để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ của Việt Nam đang bị đại dịch Covid-19 làm suy yếu khả năng tiếp cận tài chính (Báo Nhân dân). Ngoài ra, ngân hàng thế giới và công ty tài chính quốc tế IFC cũng công bố gói hỗ trợ trị giá 14 tỷ USD để giúp các công ty và

các quốc gia đang nỗ lực ngăn chặn, ứng phó và kiểm soát dịch bệnh. Tính đến tháng 7/2020, 4 ngân hàng ABBank, TPBank, VIB và VPBank là những ngân hàng đã tiếp cận được gói hỗ trợ tổng trị giá 294 triệu USD của IFC để cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn. Ngoài ra, IFC còn hỗ trợ những trường hợp đơn lẻ như cung cấp khoản vay trị giá 75 triệu USD cho công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng để duy trì hoạt động phát triển và kinh doanh bất động sản của công ty đã bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh...

## **6. Hoàn thiện chính sách tài chính nhằm tăng sức chống chịu của doanh nghiệp vượt qua dịch Covid-19**

Mặc dù đã có rất nhiều giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp mang tính bao trùm, tuy nhiên tình trạng doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn về dòng tiền vẫn chưa được khắc phục. Do đó, cần tiếp tục có các chính sách, giải pháp hỗ trợ, tiếp tục tập trung vào miễn, giảm, giãn, hoãn các khoản thuế phải nộp, các khoản phí phải đóng,... Cụ thể:

*Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện các chính sách tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp*

Mục tiêu cần đạt được đối với các chính sách này là mọi loại hình doanh nghiệp đều có thể được hỗ trợ để duy trì “khả năng tồn tại” trong đại dịch và có thể phục hồi sau đại dịch.

Trong thời gian tới, dựa trên tình hình kết quả triển khai thực hiện, khuyến nghị của các hiệp hội ngành nghề, phân tích đánh giá thực tế về mức độ thiệt hại, tình trạng khó khăn hiện tại của các doanh nghiệp, Chính phủ nên cân nhắc tiếp tục gia hạn với nhóm chính sách này tuy nhiên cần có sự chọn lọc, đúng lĩnh vực, đúng đối tượng để đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước.

*Chính phủ cân nhắc mở rộng thêm đối tượng gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.*

Trên cơ sở cân đối nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2021, Chính phủ cân nhắc tiếp tục mở rộng thời hạn gia hạn thuế với một số lĩnh vực vẫn tiếp tục gặp khó khăn, trong đó, ưu tiên gia hạn thời hạn nộp thuế cho doanh nghiệp cụ thể chịu ảnh hưởng nặng bởi dịch kéo dài sang Quý I/2022 (không nhất thiết phải

gia hạn cho tất cả các doanh nghiệp đang hoạt động trong ngành, lĩnh vực) đối với thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên cần làm rõ điều kiện để thực hiện và căn cứ hỗ trợ doanh nghiệp

Chính phủ *cần nhắc miễn khoản tiền chậm nộp* đối với trường hợp gặp khó khăn cần vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều này được nhìn thấy trong kinh nghiệm quốc tế của một số quốc gia như Canada, Cộng hòa Séc, Đức, Lithuania và Hà Lan. Đồng thời cần nhắc tiếp tục giảm tiền thuế đất phải nộp của năm 2021 (30%) đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Ngoài ra, Chính phủ *cần nhắc về các hình thức linh hoạt trong việc thực hiện nghĩa vụ trả các khoản thuế, tiền thuê đất tới hạn* như cho phép thanh toán trả theo lộ trình trong khoảng thời gian giới hạn (Học tập từ kinh nghiệm của Croatia khi quốc gia này cung cấp hình thức trả góp sau thời gian trì hoãn nghĩa vụ thuế, phí trong thời hạn lên tới 24 tháng).

*Đối với thuế xuất nhập khẩu*, cần sớm sửa đổi Nghị định số 57/2020/NĐ-CP về biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi trong đó giảm thuế nhập khẩu ưu đãi nhiều mặt hàng nguyên vật liệu tăng giá mạnh, góp phần ổn định mặt bằng giá cả trong nước

*Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp*, cần sớm ban hành Luật sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để thể chế hóa nội dung về mức đóng thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đã quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017.

Bên cạnh đó, cần xem lại chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp vì đa phần (chiếm 98% số lượng doanh nghiệp) các doanh nghiệp đang gặp khó khăn hoặc đứng trước nguy cơ phá sản là do gánh nặng chi phí mà hỗ trợ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là không phù hợp với họ. Việc giảm/giảm thuế chỉ nên áp dụng đối với thuế giá trị gia tăng thì đối tượng được hưởng sẽ nhiều hơn (JICA & NEU, 2020).

Năm 2020, Chính phủ đã cho phép gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến hết năm 2020. Thực tế cho thấy các chính sách này đã phát huy tác dụng, vừa hỗ trợ

doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vừa kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất trong nước, góp phần vào tăng trưởng kinh tế. Do đó, nên cần nhắc tiếp tục gia hạn áp dụng các chính sách này đến hết năm 2021. Xem xét việc giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; sớm cho phép doanh nghiệp, dịch vụ lữ hành được giảm 80% tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành đến hết năm 2023, giảm thời gian giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành từ 60 ngày xuống còn 30 ngày.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh cân đối ngân sách Nhà nước đang bị khó khăn, việc áp dụng các chính sách miễn giảm không được khuyến khích thay vào đó các biện pháp không ảnh hưởng tới nguồn thu của ngân sách Nhà nước. Một trong những chính sách được một số quốc gia áp dụng có thể kể đến là tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty trong thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng, đặc biệt là các nhà xuất khẩu (như trường hợp của Indonesia). Điều này giúp doanh nghiệp nhanh chóng có thêm nguồn tiền để chi trả các khoản nợ ngắn hạn, chi phí thường xuyên.

*Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện các chính sách tiền tệ để hỗ trợ doanh nghiệp*

Tình trạng tỷ lệ giải ngân của các gói chính sách hỗ trợ phần lớn chưa được như dự kiến, không tương xứng với những đánh giá về phạm vi ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng của Covid-19 tới nền kinh tế cũng như những số liệu thống kê về số doanh nghiệp buộc ngừng hoạt động kinh doanh, tuyên bố phá sản do dịch bệnh. Cần nhanh chóng rà soát để sửa đổi những điểm bất cập hợp lý, nội dung không còn phù hợp với tình hình hiện tại trong các gói chính sách hỗ trợ đã ban hành để việc triển khai thực hiện, giải ngân các gói chính sách hỗ trợ được diễn ra thuận lợi, các doanh nghiệp bị ảnh hưởng có thể tiếp cận những ưu đãi của Chính phủ nhanh chóng kịp thời để khắc phục nhưng khó khăn trước mắt, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thành công vượt qua đại dịch Covid-19. Đối với các chính sách tiền tệ, cụ thể:

Để gỡ các vướng mắc về điều kiện được vay vốn tín dụng cho các doanh nghiệp trong giai đoạn đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc chứng minh tình hình tài

chính bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch, có thể hỗ trợ toàn bộ các khoản nợ, các nghĩa vụ với Nhà nước trong giai đoạn đại dịch, hỗ trợ vay vốn ưu đãi dựa trên phương án vay vốn và tài sản đảm bảo bằng các hợp đồng, các nguồn thu trong tương lai, do Ngân hàng chính sách thẩm định và phê duyệt. Đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ không thể có tài sản đảm bảo, Nhà nước nên có mức vay phù hợp với quy mô, năng lực tuy nhiên phải được Ngân hàng thẩm định kỹ.

Trong quá trình thực thi chính sách, các chính sách hỗ trợ cần rõ ràng và minh bạch về thủ tục cũng như đối tượng được hưởng các gói chính sách. Cần giảm thiểu những phiền hà về thủ tục và quy trình tiếp cận các gói hỗ trợ, đặc biệt là thủ tục chứng minh về tài chính. Ngoài ra, cần lưu ý một số rủi ro sau: i) rủi ro thể chế làm chậm tiến độ bơm tiền kích thích tiêu dùng và đầu tư; ii) rủi ro tham nhũng và sợ trách nhiệm có thể làm giảm hiệu lực và hiệu quả của gói kích thích; iii) rủi ro chệch mục tiêu, các chính sách hỗ trợ cần hướng vào đúng và trúng đối tượng.

*Cần nhắc mở rộng thêm nhiều giải pháp về chính sách tiền tệ* trong thời gian tới (Tùy thuộc vào tình hình diễn biến của đại dịch, diễn biến thị trường), các chính sách được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn như: giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc; tăng cường hỗ trợ thanh khoản trên thị trường chứng khoán bằng cam kết mua lại trái phiếu Chính phủ, mua trái phiếu doanh nghiệp; các thỏa thuận hoán đổi tiền tệ bên cạnh việc tiếp tục sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ hiện nay đang áp dụng: hạ lãi suất điều hành, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các khoản vay ưu đãi, hoãn thời gian trả nợ, cơ cấu lại các khoản nợ...

*Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tài chính quốc tế.* Mức độ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 là rất lớn tới hầu hết tất cả ngành nghề lĩnh vực hoạt động và số lượng doanh nghiệp chịu ảnh hưởng là vô cùng lớn. Do đó, để đảm bảo nhu cầu vốn của các doanh nghiệp tốt hơn thì việc huy động đa dạng các nguồn lực tài trợ là vô cùng cần thiết. Một số tổ chức tài chính quốc tế đã công bố các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ nhiều

quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam, bao gồm ADB, IMF, World Bank, Tổ chức Tài chính quốc tế,... Do đó, trong thời gian tới cần tích cực khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ tài chính đến từ các tổ chức quốc tế để hỗ trợ được nhiều hơn cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, đồng thời giảm tải cho các ngân hàng thương mại.

*Cần đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc ứng phó với ảnh hưởng bởi đại dịch* như: có chính sách bảo lãnh tín dụng cho khoản vay mới của các khách hàng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh và sử dụng nhiều lao động như doanh nghiệp trong các ngành du lịch, dệt may, da giày, hàng không... để vừa hỗ trợ doanh nghiệp vừa đảm bảo vấn đề an sinh xã hội, giảm tỷ lệ thất nghiệp.

*Thứ ba, chú trọng hơn nữa đến các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người lao động thông qua doanh nghiệp*

Hỗ trợ người lao động là một trong những chính sách an sinh xã hội quan trọng mà Chính phủ cần làm trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Bên cạnh chính sách an sinh xã hội, việc hỗ trợ người lao động cũng chính là hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động vượt qua khó khăn trong đại dịch và có thể tiếp tục trở lại hoạt động kinh doanh bình thường ngay khi kết thúc đại dịch Covid-19; nhờ đó góp phần phục hồi sự tăng trưởng kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia.

*Đối với chính sách cho vay ưu đãi 0% hỗ trợ doanh nghiệp trả lương ngừng việc cho người lao động theo Nghị quyết 42/NQ-CP* và được sửa đổi bổ sung theo nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020: Đây là một trong những chính sách nhận được sự đánh giá của của nhiều chuyên gia kinh tế và hưởng ứng nhiệt tình của cộng đồng doanh nghiệp do giúp giải quyết đúng khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp gặp phải. Tuy nhiên hiện trạng tốc độ giải ngân vẫn đang được ghi nhận còn rất chậm một phần nguyên nhân là do nghị quyết sửa đổi bổ sung những bất cập trước đó mới được ban hành, và hiện nay gói chính sách mới chỉ được thực hiện duy nhất thông qua ngân hàng chính sách xã hội. Đây là những yếu tố cần phải cần nhắc khắc phục trong thời gian sắp tới nếu tình trạng giải ngân còn tiếp tục chậm.

*Xem xét chính sách miễn, giảm phí bảo hiểm xã hội, phí công đoàn của doanh nghiệp và người lao động phải đóng.* Các doanh nghiệp hiện vẫn còn sản xuất được trong đại dịch hay tạm ngừng sản xuất thì đều bị gián đoạn nguồn cung nguyên liệu, mất khách hàng, mất thị phần, thiếu hụt lớn nguồn lao động nhưng vẫn phải đảm bảo trách nhiệm với người lao động (tiền công, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn) và đối tác trong chuỗi cung ứng. Do đó, đây là một khoản chi phí rất lớn cho doanh nghiệp, khiến càng thêm khó khăn và khó trụ vững dài ngày. Vì vậy, việc xem xét có chính sách miễn, giảm phí bảo hiểm xã hội (chiếm tới 32,5% tổng quỹ lương) có ý nghĩa trợ lực quan trọng cho “sức khỏe” của các doanh nghiệp.

Chính sách này phù hợp với xu thế nhiều nước trên thế giới đang triển khai. Costa Rica, Iceland và Thụy Điển đã đưa ra mức cắt giảm tạm thời các khoản đóng góp an sinh xã hội áp dụng cho tất cả doanh nghiệp đang sử dụng lao động. Ở một số quốc gia, việc cắt giảm được nhắm mục tiêu vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Cộng hòa Séc, Estonia, Hàn Quốc, Ba Lan và Bồ Đào Nha) và các công ty hoặc lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi đại dịch (Hungary, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha). Bên cạnh đó, Ý đã đưa ra quy định miễn trừ các khoản đóng góp an sinh xã hội mà doanh nghiệp đóng cho người lao động mới tuyển dụng theo hợp đồng mở trong 6 tháng, miễn là họ tăng lực lượng lao động. Doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch cũng được miễn trừ 3 tháng cho tất cả các loại hợp đồng và có sự gia tăng lao động trong doanh nghiệp. Chile đã đưa ra khuyến khích tuyển dụng dành cho tất cả những người lao động mới được thuê, nhưng đưa ra mức giá cao hơn cho những doanh nghiệp thuê phụ nữ, thanh niên và người khuyết tật.

*Cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ Bảo hiểm tự nguyện trong việc đào tạo kỹ năng cho người lao động trong thời gian giãn việc, nghỉ việc để một mặt nâng cao trình độ cho người lao động, mặt khác giúp doanh nghiệp giảm chi phí tuyển dụng khi nền kinh tế cũng như doanh nghiệp hoạt động bình thường trở lại.* Đồng thời, người lao động, dù tạm thời chưa có việc làm, nên được phép tiếp tục duy trì tham gia BHXH, từ đó được bảo đảm các quyền lợi

về BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

*Bổ sung thêm các hình thức hỗ trợ chi phí tiền lương trả cho người lao động cho doanh nghiệp.* Theo kinh nghiệm của Thái Lan, doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể khấu trừ 300% chi phí tiền lương trả cho người lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 7/2020 khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Thứ tư, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động bằng nhiều hình thức phù hợp, đúng đối tượng, thủ tục đơn giản và linh hoạt.*

Trước thực tế số lao động mất việc vì Covid-19 đang tăng, nhất là lao động tự do, người nghèo chưa tiếp cận được các hỗ trợ. Do đó, cần có những hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt hoặc lương thực, thực phẩm một cách nhanh nhất từ chính quyền địa phương. Trong trường hợp hỗ trợ bằng tiền mặt, có thể chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng hoặc áp dụng thẻ mua hàng, phát trực tiếp đến người dân.

*Thứ năm, nghiên cứu các chính sách hỗ trợ bổ sung cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp*

Trong bối cảnh cụ thể mà các doanh nghiệp nhỏ và vừa và lao động tự do đang phải đối mặt, các quốc gia đã đưa ra các biện pháp đặc biệt để hỗ trợ họ. Các công cụ được sử dụng rộng rãi nhất để đối phó với sự bùng phát là hoãn thuế thu nhập và lợi nhuận, bảo lãnh khoản vay và cho vay trực tiếp đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và trợ cấp tiền lương (OECD, 2020). Cần nghiên cứu các giải pháp *hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp và các cá nhân khởi sự kinh doanh bằng các chương trình khuyến khích khởi nghiệp, các chính sách tài chính và phi tài chính thúc đẩy tinh thần kinh doanh; huy động các doanh nghiệp tư nhân lớn chung tay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ.*

*Thứ sáu, xây dựng các chính sách hỗ trợ đặc biệt cho các doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19 để tránh bị phá sản, đặc biệt như hàng không, du lịch...*

Ngoài ra, các nhóm chính sách cũng cần tập trung ưu tiên cứu các doanh nghiệp thuộc vào các ngành công nghiệp đã được định hướng

ưu tiên phát triển và đi sâu hơn vào các doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt trong ngành. Bởi sự sống sót, hồi phục của các doanh nghiệp này sẽ dẫn dắt sự hồi phục của toàn ngành và sự hồi phục của các ngành lĩnh vực trọng điểm sẽ giúp kéo theo sự phát triển của toàn nền kinh tế giúp chúng ta đạt được những mục tiêu và đi đúng con đường định hướng đã được lên kế hoạch. Vào thời điểm cuối năm 2020, những định hướng chính sách mang tính chọn lọc, cá thể để hỗ trợ riêng cho những lĩnh vực, doanh nghiệp chịu tổn thất đặc biệt nặng nề và có vai trò lớn trong phát triển kinh tế xã hội đã được nhen nhóm qua trường hợp quốc hội phê chuẩn các đề nghị của Chính phủ về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Vietnam Airlines do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 vào ngày 17/11/2020.

Trong quá trình tiếp tục triển khai các gói chính sách ưu đãi còn hạn hoặc được tiếp tục gia hạn mới, các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương cần có sự theo dõi sát sao với tiến độ giải ngân các gói chính sách ưu đãi, ghi nhận những điểm bất cập phát sinh trong quá trình thực tế triển khai thực hiện để từ đó có những hướng dẫn triển khai kịp thời hoặc ban hành văn bản chỉnh sửa bổ sung theo hướng khắc phục tồn tại hạn chế, đơn giản hóa

các thủ tục hành chính, tăng cường các hoạt động hậu kiểm và có những chế tài xử phạt hợp lý để răn đe, phòng ngừa các đối tượng có ý định gian lận, trục lợi chính sách của Nhà nước.

*Thứ bảy, tăng cường giải ngân vốn đầu tư công*

Đầu tư công vẫn là bộ đỡ chính cho tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới. Trong khi cầu chi tiêu từ khu vực doanh nghiệp và người dân giảm mạnh, Nhà nước cần đóng vai trò là đối tượng chi tiêu chính. Do vậy, đẩy mạnh chi tiêu đầu tư công đóng vai trò rất quan trọng. Cần có sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội để tránh xảy ra những hệ lụy tiêu cực và rủi ro đạo đức. Thúc đẩy đầu tư công không nên là việc tăng chi tiêu công một cách dàn trải, vội vàng, thiếu kiểm soát. Việt Nam chỉ nên đẩy nhanh những dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia, đã được phê duyệt và đã được bố trí sẵn vốn thực hiện. Việc chia nhỏ ra làm nhiều gói thầu và thực hiện rải rác ở nhiều địa phương (của các dự án trung ương, ví dụ như các gói thầu trong dự án Cao tốc Bắc - Nam) để nhiều doanh nghiệp và nhiều địa phương có thể tiếp cận, tạo sự lan tỏa tốt hơn cũng có thể được cân nhắc như một giải pháp đặc biệt, nhưng vẫn phải đảm bảo tính hiệu quả.

## Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính (2019). *Quyết định 648/QĐ-BTC về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện*, Bộ trưởng Bộ Tài chính, ngày 20/3/2019.
- Bộ Tài chính (2021). *Thông tư số 47/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19*, Bộ trưởng Bộ Tài chính, ngày 24/6/2021.
- Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 04/3/2020.
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 22/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài, mở rộng quy định về miễn phí môn bài với nhiều nhóm đối tượng*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 25/02/2020.
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 08/4/2020.
- Chính phủ (2020). *Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân chịu thiệt hại bởi dịch Covid-19*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 19/4/2021.
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 114/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành nghị quyết số 116/2020/QH14 của quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 25/9/2020.

- Chính phủ (2020). *Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 hướng dẫn việc cho phép được tính vào chi phí được trừ của doanh nghiệp*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 19/4/2021.
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 52/2021/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 19/4/2021.
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 57/2020/NĐ-CP về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 25/5/2020.
- Chính phủ (2020). *Nghị định 109/2020/NĐ-CP*. Về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/9/2020.
- Chính phủ (2020). *Nghị quyết 116/2020/QH14 về ề giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác ngày 19/6/2020 và quy định chi tiết thi hành theo*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 19/6/2020.
- Chính phủ (2020). *Nghị quyết số 42/NQ-CP về Về việc xử lý thuế hàng hóa nhập khẩu bị thiệt hại do hỏa hoạn của Công ty trách nhiệm hữu hạn Vina Korea*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 01/4/2021.
- Chính phủ (2020). *Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 01/7/2021.
- Chính phủ (2020). *Nghị quyết số 84/NQ-CP Về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/5/2020.
- Chính phủ (2020). *Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 24/4/2020.
- Chính phủ (2020). *Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ*, Thủ tướng Chính phủ, ngày 10/08/2020.
- Chính phủ (2020). *Tờ trình số 289/TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết ban hành một số giải pháp về miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19*”, Thủ tướng Chính phủ, ngày 19/4/2021.
- JICA & NEU (2020). *Kiến nghị Đánh giá các chính sách ứng phó với Covid-19 và các khuyến nghị*, Đại học Kinh tế Quốc dân 12/2020.
- Ngân hàng Nhà nước (2020). *Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch covid-19*”, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, ngày 13 tháng 3 năm 2020.
- Quốc hội (2020). *Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 về Sửa đổi, bổ sung tiểu mục 2 mục I Biểu thuế bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường*, Chủ tịch Quốc hội, ngày 27/7/2020.
- Quốc hội (2020). *Nghị quyết số 107/2020/QH14 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội*, Chủ tịch Quốc hội, ngày 10/6/2020.
- Quốc hội (2020). *Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân*, Chủ tịch Quốc hội, ngày 2/6/2020.